

THÔNG BÁO

THỜI KHÓA BIỂU GIÁO DỤC THỂ CHẤT 4 - HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

Áp dụng cho sinh viên đại học chính quy khóa 14, sinh viên học lại

1. Quy định về thời gian giảng dạy:

- *Sáng:

- Tiết 1: 07h00 - 07h50

- Tiết 2: 07h55 - 08h45

- Tiết 3: 08h50 - 09h40

- Tiết 4: 09h50 - 10h40

- Tiết 5: 10h45 - 11h35
- *Chiều:

- Tiết 6: 12h30 - 13h20

- Tiết 7: 13h25 - 14h15

- Tiết 8: 14h20 - 15h10

- Tiết 9: 15h20 - 16h10

- Tiết 10: 16h15 - 17h05

2. Các ngày nghỉ lễ:

- Tết âm lịch: Từ ngày 9/02/2026 đến hết ngày 01/03/2026
- Giỗ tổ Hùng Vương: Thứ 2 ngày 27/4/2026
- Giải phóng Miền nam, Quốc tế lao động : Từ ngày 30/4 đến hết ngày 1/5/2026

3. Quy định về chữ viết tắt:

- LT: Lý thuyết
- TH: Thực hành
- TC: Tin chi
- Sân CS1: Sân trường cơ sở 1, địa chỉ 41A Phú Diễn, Phường Phú Diễn, TP Hà Nội
- BB BTL: Bể bơi Bắc Từ Liêm
- 1,2,3: Tiết 1,2,3

4. Thời khóa biểu:

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần									
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học
1	Giáo dục thể chất 4 - Bóng chuyền	Đợt 1- Lớp 01	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	TRẦN THỊ THU HÀ (20.003.GV)			1,2,3,4	Sân trường CS1						
2	Giáo dục thể chất 4 - Bóng chuyền	Đợt 1- Lớp 01	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	TRẦN THỊ THU HÀ (20.003.GV)			1,2	Sân trường CS1						
3	Giáo dục thể chất 4 - Bóng chuyền	Đợt 1- Lớp 02	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN VĂN TRUỞNG (20.019.CV)					1,2,3,4	Sân trường CS1				
4	Giáo dục thể chất 4 - Bóng chuyền	Đợt 1- Lớp 02	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN VĂN TRUỞNG (20.019.CV)					1,2	Sân trường CS1				
5	Giáo dục thể chất 4 - Bóng chuyền	Đợt 1- Lớp 03	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN VĂN TRUỞNG (20.019.CV)							1,2,3,4	Sân trường CS1		
6	Giáo dục thể chất 4 - Bóng chuyền	Đợt 1- Lớp 03	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN VĂN TRUỞNG (20.019.CV)							1,2	Sân trường CS1		
7	Giáo dục thể chất 4 - Bóng chuyền	Đợt 1- Lớp 04	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN VIỆT BẢO DUY (20.024.GV)								1,2,3,4	Sân trường CS1	
8	Giáo dục thể chất 4 - Bóng chuyền	Đợt 1- Lớp 04	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN VIỆT BẢO DUY (20.024.GV)								1,2	Sân trường CS1	
9	Giáo dục thể chất 4 - Bóng chuyền	Đợt 1- Lớp 05	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN VIỆT BẢO DUY (20.024.GV)	1,2,3,4	Sân trường CS1								

[illegible]

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần											
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ bảy	Phòng học
28	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 02	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	PHẠM KIÊN CƯỜNG (20.002.GV)			1,2,3,4	Sân trường CS1								
29	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 02	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	PHẠM KIÊN CƯỜNG (20.002.GV)			1,2	Sân trường CS1								
30	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 03	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN VIỆT BẢO DUY (20.024.GV)					1,2,3,4	Sân trường CS1						
31	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 03	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN VIỆT BẢO DUY (20.024.GV)					1,2	Sân trường CS1						
32	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 04	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	PHẠM KIÊN CƯỜNG (20.002.GV)							1,2,3,4	Sân trường CS1				
33	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 04	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	PHẠM KIÊN CƯỜNG (20.002.GV)							1,2	Sân trường CS1				
34	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 05	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN SỸ NGHỊ (20.009.GV)	7,8,9,10	Sân trường CS1										
35	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 05	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN SỸ NGHỊ (20.009.GV)	7,8	Sân trường CS1										
36	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 06	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN SỸ NGHỊ (20.009.GV)									7,8,9,10	Sân trường CS1		
37	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 06	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN SỸ NGHỊ (20.009.GV)									7,8	Sân trường CS1		
38	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 07	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	PHẠM KIÊN CƯỜNG (20.002.GV)							7,8,9,10	Sân trường CS1				
39	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 07	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	PHẠM KIÊN CƯỜNG (20.002.GV)							7,8	Sân trường CS1				
40	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 08	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN VIỆT BẢO DUY (20.024.GV)					7,8,9,10	Sân trường CS1						
41	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 08	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN VIỆT BẢO DUY (20.024.GV)					7,8	Sân trường CS1						
42	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 09	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	PHẠM KIÊN CƯỜNG (20.002.GV)			7,8,9,10	Sân trường CS1								
43	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 1- Lớp 09	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	PHẠM KIÊN CƯỜNG (20.002.GV)			7,8	Sân trường CS1								
44	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 2- Lớp 1 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	4	12/01 - 08/02/26	NGUYỄN MINH TÙNG (20.027.GV)					1,2,3,4	Sân trường CS1						
45	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 2- Lớp 1 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	3	27/04 - 17/05/26	NGUYỄN MINH TÙNG (20.027.GV)					1,2,3,4	Sân trường CS1						

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần											
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ bảy	Phòng học
46	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 2- Lớp 1 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	1	18/05 - 24/05/26	NGUYỄN MINH TÙNG (20.027.GV)					1,2	Sân trường CS1						
47	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 2- Lớp 2 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	4	12/01 - 08/02/26	NGUYỄN MINH TÙNG (20.027.GV)					7,8,9,10	Sân trường CS1						
48	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 2- Lớp 2 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	3	27/04 - 17/05/26	NGUYỄN MINH TÙNG (20.027.GV)					7,8,9,10	Sân trường CS1						
49	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 2- Lớp 2 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	1	18/05 - 24/05/26	NGUYỄN MINH TÙNG (20.027.GV)					7,8	Sân trường CS1						
50	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 3- Lớp 1 (KTTN+MK)	1	Trực tiếp	0	30	4	12/01 - 08/02/26	NGUYỄN VIỆT BẢO DUY (20.024.GV)									7,8,9,10	Sân trường CS1		
51	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 3- Lớp 1 (KTTN+MK)	1	Trực tiếp	0	30	3	02/03 - 22/03/26	NGUYỄN VIỆT BẢO DUY (20.024.GV)									7,8,9,10	Sân trường CS1		
52	Giáo dục thể chất 4 - Bóng đá	Đợt 3- Lớp 1 (KTTN+MK)	1	Trực tiếp	0	30	1	23/03 - 29/03/26	NGUYỄN VIỆT BẢO DUY (20.024.GV)									7,8	Sân trường CS1		
53	Giáo dục thể chất 4 - Bơi lội	Lớp 1	1	Trực tiếp	0	30	2	29/06 - 12/07/26	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (20.019.CV)	7,8,9,10	BBBTL			7,8,9,10	BBBTL			7,8,9,10	BBBTL		
54	Giáo dục thể chất 4 - Bơi lội	Lớp 1	1	Trực tiếp	0	30	1	13/07 - 19/07/26	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (20.019.CV)	7,8,9,10	BBBTL			7,8	BBBTL						
55	Giáo dục thể chất 4 - Bơi lội	Lớp 2	1	Trực tiếp	0	30	2	29/06 - 12/07/26	NGUYỄN VIỆT HÀ (20.004.GV)	7,8,9,10	BBBTL			7,8,9,10	BBBTL			7,8,9,10	BBBTL		
56	Giáo dục thể chất 4 - Bơi lội	Lớp 2	1	Trực tiếp	0	30	1	13/07 - 19/07/26	NGUYỄN VIỆT HÀ (20.004.GV)	7,8,9,10	BBBTL			7,8	BBBTL						
57	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 01	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN HỒNG THẨM (20.013.GV)	1,2,3,4	Sân trường CS1										
58	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 01	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN HỒNG THẨM (20.013.GV)	1,2	Sân trường CS1										
59	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 02	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN HỒNG THẨM (20.013.GV)			1,2,3,4	Sân trường CS1								
60	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 02	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN HỒNG THẨM (20.013.GV)			1,2	Sân trường CS1								
61	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 03	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	TRẦN THỊ THU HÀ (20.003.GV)					1,2,3,4	Sân trường CS1						
62	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 03	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	TRẦN THỊ THU HÀ (20.003.GV)					1,2	Sân trường CS1						
63	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 04	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN VĂN TIẾN (20.017.GV)							1,2,3,4	Sân trường CS1				

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần											
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ bảy	Phòng học
64	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 04	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN VĂN TIẾN (20.017.GV)							1,2	Sân trường CS1				
65	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 05	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	Nguyễn Lê Việt Phong (20.032.TG)										7,8,9,10	Sân trường CS1	
66	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 05	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	Nguyễn Lê Việt Phong (20.032.TG)										7,8	Sân trường CS1	
67	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 06	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN VĂN TIẾN (20.017.GV)								7,8,9,10	Sân trường CS1			
68	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 06	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN VĂN TIẾN (20.017.GV)								7,8	Sân trường CS1			
69	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 07	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN VĂN TIẾN (20.017.GV)							7,8,9,10	Sân trường CS1				
70	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 07	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN VĂN TIẾN (20.017.GV)							7,8	Sân trường CS1				
71	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 08	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	TRẦN THỊ THU HÀ (20.003.GV)					7,8,9,10	Sân trường CS1						
72	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 08	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	TRẦN THỊ THU HÀ (20.003.GV)					7,8	Sân trường CS1						
73	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 09	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN HỒNG THẨM (20.013.GV)			7,8,9,10	Sân trường CS1								
74	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 1- Lớp 09	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN HỒNG THẨM (20.013.GV)			7,8	Sân trường CS1								
75	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 3- Lớp 1(KTTN+MK)	1	Trực tiếp	0	30	4	12/01 - 08/02/26	Nguyễn Lê Việt Phong (20.032.TG)							7,8,9,10	Sân trường CS1				
76	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 3- Lớp 1(KTTN+MK)	1	Trực tiếp	0	30	3	02/03 - 22/03/26	Nguyễn Lê Việt Phong (20.032.TG)							7,8,9,10	Sân trường CS1				
77	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 3- Lớp 1(KTTN+MK)	1	Trực tiếp	0	30	1	23/03 - 29/03/26	Nguyễn Lê Việt Phong (20.032.TG)							7,8	Sân trường CS1				
78	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 2- Lớp 1 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	4	12/01 - 08/02/26	TRẦN DUY HOÀNG (20.005.GV)					7,8,9,10							
79	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 2- Lớp 1 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	3	27/04 - 17/05/26	TRẦN DUY HOÀNG (20.005.GV)					7,8,9,10							
80	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Đợt 2- Lớp 1 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	1	18/05 - 24/05/26	TRẦN DUY HOÀNG (20.005.GV)					7,8							
81	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 01	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	PHẠM THỊ YẾN (20.021.GV)			1,2,3,4	Sân trường CS1								

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần											
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ bảy	Phòng học
82	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 01	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	PHẠM THỊ YẾN (20.021.GV)			1,2	Sân trường CS1								
83	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 02	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	VŨ THỊ NHÂN (20.010.GV)					1,2,3,4	Sân trường CS1						
84	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 02	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	VŨ THỊ NHÂN (20.010.GV)					1,2	Sân trường CS1						
85	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 03	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	PHẠM THỊ YẾN (20.021.GV)							1,2,3,4	Sân trường CS1				
86	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 03	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	PHẠM THỊ YẾN (20.021.GV)							1,2	Sân trường CS1				
87	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 04	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	VŨ THỊ NHÂN (20.010.GV)									1,2,3,4	Sân trường CS1		
88	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 04	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	VŨ THỊ NHÂN (20.010.GV)									1,2	Sân trường CS1		
89	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 05	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	PHẠM THỊ YẾN (20.021.GV)			7,8,9,10	Sân trường CS1								
90	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 05	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	PHẠM THỊ YẾN (20.021.GV)			7,8	Sân trường CS1								
91	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 06	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	VŨ THỊ NHÂN (20.010.GV)					7,8,9,10	Sân trường CS1						
92	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 06	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	VŨ THỊ NHÂN (20.010.GV)					7,8	Sân trường CS1						
93	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 07	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	PHẠM THỊ YẾN (20.021.GV)							7,8,9,10	Sân trường CS1				
94	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 07	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	PHẠM THỊ YẾN (20.021.GV)							7,8	Sân trường CS1				
95	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 08	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	VŨ THỊ NHÂN (20.010.GV)									7,8,9,10	Sân trường CS1		
96	Giáo dục thể chất 4 - Thể dục Aerobic	Đợt 1- Lớp 08	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	VŨ THỊ NHÂN (20.010.GV)									7,8	Sân trường CS1		
97	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1- Lớp 01	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN VIỆT HÀ (20.004.GV)	1,2,3,4	Sân trường CS1										
98	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1- Lớp 01	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN VIỆT HÀ (20.004.GV)	1,2	Sân trường CS1										
99	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1- Lớp 02	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	ĐẶNG THANH TÙNG (20.020.GV)			1,2,3,4	Sân trường CS1								

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần											
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ bảy	Phòng học
100	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 02	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	ĐẶNG THANH TÙNG (20.020.GV)				1,2	Sân trường CS1							
101	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 03	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	ĐẶNG THANH TÙNG (20.020.GV)					1,2,3,4	Sân trường CS1						
102	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 03	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	ĐẶNG THANH TÙNG (20.020.GV)					1,2	Sân trường CS1						
103	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 04	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN MINH TÙNG (20.027.GV)							1,2,3,4	Sân trường CS1				
104	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 04	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN MINH TÙNG (20.027.GV)							1,2	Sân trường CS1				
105	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 05	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	Nguyễn Lê Việt Phong (20.032.TG)									1,2,3,4	Sân trường CS1		
106	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 05	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	Nguyễn Lê Việt Phong (20.032.TG)									1,2	Sân trường CS1		
107	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 06	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	Nguyễn Lê Việt Phong (20.032.TG)									7,8,9,10	Sân trường CS1		
108	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 06	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	Nguyễn Lê Việt Phong (20.032.TG)									7,8	Sân trường CS1		
109	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 07	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	NGUYỄN MINH TÙNG (20.027.GV)							7,8,9,10	Sân trường CS1				
110	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 07	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	NGUYỄN MINH TÙNG (20.027.GV)							7,8	Sân trường CS1				
111	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 08	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	ĐẶNG THANH TÙNG (20.020.GV)					7,8,9,10	Sân trường CS1						
112	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 08	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	ĐẶNG THANH TÙNG (20.020.GV)					7,8	Sân trường CS1						
113	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 09	1	Trực tiếp	0	30	7	02/03 - 19/04/26	ĐẶNG THANH TÙNG (20.020.GV)				7,8,9,10	Sân trường CS1							
114	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 1 - Lớp 09	1	Trực tiếp	0	30	1	20/04 - 26/04/26	ĐẶNG THANH TÙNG (20.020.GV)				7,8	Sân trường CS1							
115	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 2- Lớp 1 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	4	12/01 - 08/02/26	NGUYỄN VIỆT HÀ (20.004.GV)				1,2,3,4	Sân trường CS1							
116	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 2- Lớp 1 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	3	27/04 - 17/05/26	NGUYỄN VIỆT HÀ (20.004.GV)				1,2,3,4	Sân trường CS1							
117	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 2- Lớp 1 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	1	18/05 - 24/05/26	NGUYỄN VIỆT HÀ (20.004.GV)				1,2	Sân trường CS1							

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần										
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ bảy
118	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 2- Lớp 2 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	4	12/01 - 08/02/26	NGUYỄN VIỆT HÀ (20.004.GV)			7,8,9,10	Sân trường CS1							
119	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 2- Lớp 2 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	3	27/04 - 17/05/26	NGUYỄN VIỆT HÀ (20.004.GV)			7,8,9,10	Sân trường CS1							
120	Giáo dục thể chất 4 - Đá cầu	Đợt 2- Lớp 2 (LQ+TD+QTKD)	1	Trực tiếp	0	30	1	18/05 - 24/05/26	NGUYỄN VIỆT HÀ (20.004.GV)			7,8	Sân trường CS1							

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc giảng viên, sinh viên liên hệ thầy Trần Ánh Dương (Cán bộ phòng Đào tạo), Số điện thoại: 0973750090 để được hỗ trợ

Nơi nhận:

- Phó Hiệu trưởng Vũ Danh Tuyên;
- Các khoa, bộ môn thuộc Trường;
- Các phòng: TTGD&PC, KH-TC;
- Công thông tin sinh viên;
- Lưu: VT, ĐT.TD (2)

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy